TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4-QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2026/HNGĐ-ST
Ngày 15- 6-2026
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hậu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Triệu Nghĩa; ông Nguyễn Văn Ba

Thư ký phiên tòa*:* Bà Trần Thị Dung, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4-Quảng Ngãi.

Ngày 15 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4-Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 68/2025/TLST- HNGĐ, ngày 11 tháng 12 năm 2025 về việc "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2026/QĐXXST-HNGĐ, ngày 18/5/2026 và Quyết định hoãn phiên toà số: 31/2026/QĐST-HNGĐ, ngày 30/5/2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đinh Thị Cẩm L, sinh năm 1987;

Bị đơn: Ông Mai Văn C, sinh năm 1984;

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã N, tỉnh Quảng Ngãi.

(Tại phiên toà nguyên đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/8/2025, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đinh Thị Cẩm L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Mai Văn C tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 18/10/2012, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên không hợp tính nhau, vợ chồng không có con chung nên có phần ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng. Bà và ông C không sống chung từ năm 2024 cho đến nay, không quan tâm đến nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn ông Mai Văn C.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn ông Mai Văn C: Sau khi thụ lý vụ án, đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho Mai Văn C nhận nhưng không có ý kiến trình bày về các

yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; không cung cấp tài liệu, chứng cứ; không đến Tòa án làm việc, hoà giải và vắng mặt tại gia phiên tòa mà không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Đinh Thị Cẩm L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết "*Ly hôn*" với bị đơn ông Mai Văn C. Bị đơn có địa chỉ thường trú tại: thôn Đ, xã N, tỉnh Quảng Ngãi. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án "*Ly hôn*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Quảng Ngãi.

[1.2] Nguyên đơn bà Đinh Thị Cẩm L vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin vắng; bị đơn ông Mai Văn C vắng mặt tại phiên toà lần thứ 02 không có lý do. Căn cứ theo quy định tại 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Thị Cẩm L và ông Mai Văn C tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện T, nay là xã N, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 18/10/2012, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Quá trình chung sống vợ chồng không có con chung nên phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không sống chung từ năm 2024 cho đến nay. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tống đạt thông báo, văn bản tố tụng cho ông C nhận, ông C đã biết được việc chị L yêu cầu ly hôn nhưng không hợp tác, không đến Toà để làm việc, hoà giải. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể nào kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đinh Thị Cẩm L về yêu cầu ly hôn ông Mai Văn C là phù hợp với theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Đinh Thị Cẩm L trình bày không có; ông Mai Văn C không có văn bản trình bày ý kiến nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Đinh Thị Cẩm L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) bà L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002870 ngày 11/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 144, 147, 227, 228, 235, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân

sự; Căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đinh Thị Cẩm L.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Thị Cẩm L được ly hôn ông Mai Văn C.

- Về con chung; tài sản chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết; về nợ chung: Không có.

2. Về án phí: Bà Đinh Thị Cẩm L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) bà L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002870 ngày 11/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bán án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 4-Quảng Ngãi;
- Phòng THADS khu vực 4- Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- UBND xã Nghĩa Giang;
- Lưu hồ sơ; Án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Hậu